|  |  |
| --- | --- |
| NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP  VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM  **CHI NHÁNH TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**BIÊN BẢN KIỂM TRA**

**TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN VÀ TSBĐ CỦA KHÁCH HÀNG**

**(**Đối với cho vay khách hàng là cá nhân**)**

Hôm nay, ngày tháng năm 2020, tại nhà của ông [tenkhachhang], Agribank chi nhánh tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành kiểm tra tình hình hoạt động, tài sản bảo đảm của khách hàng vay, cụ thể như sau:

**A. Khách hàng vay vốn:**

- Họ và tên: [tenkhachhang]

- Địa chỉ thường trú: [diachi].

**B. Đại diện Agribank Chi nhánh tỉnh Thái Nguyên:**

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Lan Chức vụ: Cán bộ tín dụng

**II. Khách hàng báo cáo thực trạng tài chính trong thời gian sử dụng vốn vay**

- Thu nhập từ kinh doanh nhà hàng, thu nhập ổn định, có khả năng trả nợ vốn vay.

**II. NỘI DUNG KIỂM TRA**

**1. Tình hình cho vay đối với khách hàng đến thời điểm kiểm tra:**

*Đơn vị tính: đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số HĐTD** | **Ngày HĐTD** | **Số tiền cho vay/HMTD** | **Mục đích sử dụng vốn vay** | **Dư nợ** | **Ghi chú** |
| 1 | [LAV1] | [Ngayvay1] | [Sotiengiaingan1] | [Mucdichvay1] | [Dunohientai1] |  |
| 2 | [LAV2] | [Ngayvay2] | [Sotiengiaingan2] | [Mucdichvay2] | [Dunohientai2] |  |
| 3 | [LAV3] | [Ngayvay3] | [Sotiengiaingan3] | [Mucdichvay3] | [Dunohientai3] |  |
| 4 | [LAV4] | [Ngayvay4] | [Sotiengiaingan4] | [Mucdichvay4] | [Dunohientai4] |  |
| 5 | [LAV5] | [Ngayvay5] | [Sotiengiaingan5] | [Mucdichvay5] | [Dunohientai5] |  |

**2. Tình hình sử dụng vốn của khách hàng:**

-

**3. Tình hình thực hiện dự án/**phương **án và khả năng trả nợ:**

**3.1. Tình hình thực hiện dự án/phương án:**

⬜ Đúng theo tiến độ. Mức độ hoàn thành theo tiến độ: .......................................................

⬜ Chưa đúng tiến độ. Nguyên nhân:.........................................................................

**3.2. Đánh giá hiệu quả của dự án, phương án:**

⬜ Có hiệu quả. ⬜ Không có hiệu quả (ghi cụ thể không hiệu quả; Nguyên nhân:....)

**3.3. Nguồn thu nhập và khả năng trả nợ (ghi số tiền cụ thể hàng tháng/quý/năm)**

- Thu nhập từ lương:

- Khả năng trả nợ: ⬜ Đúng kỳ hạn ⬜ Không đúng kỳ hạn, nguyên nhân......

**4. Việc thực hiện các điều kiện đã thoả thuận, cam kết tronghợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm tiền vay:**

⬜ Đáp ứng đầy đủ. ⬜ Chưa đáp ứng đầy đủ. Lý do:

**5. Mức độ thiệt hại của dự án, phương án khi xảy ra rủi ro (nếu có):**

**6. Tài sản bảo đảm:**

Phạm vi bảo đảm tiền vay: Số tiền cho vay được đảm bảo bằng tài sản cụ thể như sau:

6.1. Quyền sử dụng đất:

* Địa chỉ: [diachits1]
* Diện tích: [dientich1]
* Kích thước đất: Chi tiết các cạnh được mô tả trong QSD đất
* Loại đất: [loaidat1]
* Số thửa: [sothua1]; Tờ bản đồ số: [tobando1]
* Đánh giá khái quát về lợi thế vị trí:
* Giấy tờ chứng minh: Quyền sử dụng đất số [soqsdđ1] do [noicap1] cấp ngày [ngaycapsdđ1]; Số vào sổ [sovaoso1]

\* Tài sản gắn liền với đất:

* Mô tả tài sản: [tsganlien1]
* Diện tích xây dựng: [dientichxaydung1] m2; diện tích sử dụng: [dientichsudung1] m2

\* Giá trị tài sản bảo đảm: **[giatritsbđ1] đồng. P**hạm vi nghĩa vụ được bảo đảm: **[phamvibđ1] đồng**

6.2. Quyền sử dụng đất:

* Địa chỉ: [diachits2]
* Diện tích: [dientich2]
* Kích thước đất: Chi tiết các cạnh được mô tả trong QSD đất
* Loại đất: [loaidat2]
* Số thửa: [sothua2]; Tờ bản đồ số: [tobando2]
* Đánh giá khái quát về lợi thế vị trí:
* Giấy tờ chứng minh: Quyền sử dụng đất số [soqsdđ2] do [noicap2] cấp ngày [ngaycapsdđ2]; Số vào sổ [sovaoso2]

\* Tài sản gắn liền với đất:

* Mô tả tài sản: [tsganlien2]
* Diện tích xây dựng: [dientichxaydung2] m2; diện tích sử dụng: [dientichsudung2] m2

\* Giá trị tài sản bảo đảm: **[giatritsbđ2] đồng. P**hạm vi nghĩa vụ được bảo đảm: **[phamvibđ2] đồng**

6.3. Quyền sử dụng đất:

* Địa chỉ: [diachits3]
* Diện tích: [dientich3]
* Kích thước đất: Chi tiết các cạnh được mô tả trong QSD đất
* Loại đất: [loaidat3]
* Số thửa: [sothua3]; Tờ bản đồ số: [tobando3]
* Đánh giá khái quát về lợi thế vị trí:
* Giấy tờ chứng minh: Quyền sử dụng đất số [soqsdđ3] do [noicap3] cấp ngày [ngaycapsdđ3]; Số vào sổ [sovaoso3]

\* Tài sản gắn liền với đất:

* Mô tả tài sản: [tsganlien3]
* Diện tích xây dựng: [dientichxaydung3] m2; diện tích sử dụng: [dientichsudung3] m2

\* Giá trị tài sản bảo đảm: **[giatritsbđ3] đồng. P**hạm vi nghĩa vụ được bảo đảm: **[phamvibđ3] đồng**

6.4. Quyền sử dụng đất:

* Địa chỉ: [diachits4]
* Diện tích: [dientich4]
* Kích thước đất: Chi tiết các cạnh được mô tả trong QSD đất
* Loại đất: [loaidat4]
* Số thửa: [sothua4]; Tờ bản đồ số: [tobando4]
* Đánh giá khái quát về lợi thế vị trí:
* Giấy tờ chứng minh: Quyền sử dụng đất số [soqsdđ4] do [noicap4] cấp ngày [ngaycapsdđ4]; Số vào sổ [sovaoso4]

\* Tài sản gắn liền với đất:

* Mô tả tài sản: [tsganlien4]
* Diện tích xây dựng: [dientichxaydung4] m2; diện tích sử dụng: [dientichsudung4] m2

\* Giá trị tài sản bảo đảm: **[giatritsbđ4] đồng. P**hạm vi nghĩa vụ được bảo đảm: **[phamvibđ4] đồng**

6.5. Quyền sử dụng đất:

* Địa chỉ: [diachits5]
* Diện tích: [dientich5]
* Kích thước đất: Chi tiết các cạnh được mô tả trong QSD đất
* Loại đất: [loaidat5]
* Số thửa: [sothua5] Tờ bản đồ số: [tobando5]
* Đánh giá khái quát về lợi thế vị trí:
* Giấy tờ chứng minh: Quyền sử dụng đất số [soqsdđ5] do [noicap5] cấp ngày [ngaycapsdđ5]; Số vào sổ [sovaoso5]

\* Tài sản gắn liền với đất:

* Mô tả tài sản: [tsganlien5]
* Diện tích xây dựng: [dientichxaydung5] m2; diện tích sử dụng: [dientichsudung5] m2

\* Giá trị tài sản bảo đảm: **[giatritsbđ5] đồng. P**hạm vi nghĩa vụ được bảo đảm: **[phamvibđ5] đồng**

**Tổng giá trị tài sản: [tongts] đồng. Phạm vi đảm bảo: [tongbaodam] đồng**

Nhận xét: Tài sản đảm bảo còn nguyên trạng, được chủ sở hữu bảo quản tốt, giá trị tài sản đảm bảo đủ để bảo đảm cho khoản vay.

7. Thu thập, bổ sung thông tin khách hàng vay vốn (nếu có):

III. Ý KIẾN CỦA NGÂN HÀNG:

**IV. Ý KIẾN CỦA KHÁCH HÀNG VAY VỐN:**

**KHÁCH HÀNG VAY VỐN ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG**